ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I – Đề số 7

Môn: Toán - Lớp 7

Bộ sách: Chân trời sáng tạo + Cánh diều

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức về số hữu tỉ, số thực, các hình khối trong tự nhiên, một số kiến thức về góc và đường thẳng của chương trình sách giáo khoa Toán 7 – Chân trời sáng tạo và Cánh diều.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức đã học – chương trình Toán 7.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Tập hợp các số hữu tỉ kí hiệu là:

A. N. **B.** N^*.

C. Q. **D.** Z.

Câu 2. Số đối của $\frac{-2}{3}$ là:

A. $\frac{2}{3}$. **B.** $\frac{3}{2}$.

C. $\frac{-3}{2}$. **D.** $\frac{2}{-3}$.

Câu 3. Giá trị của $\left(x^m\right)^n$ bằng:

A. x^{m+n}. **B.** $x^{m.n}$.

C. $x^{m:n}$. **D.** x^{m-n}.

Câu 4. Số mặt của hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ là:

A. 3. **B.** 4.

C. 5. **D.** 6.

Câu 5. Thể tích của hình hộp chữ nhật bên là:

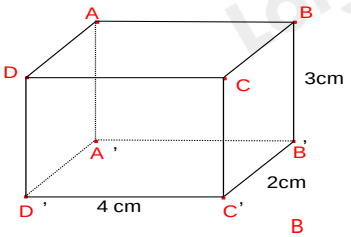

A. 6. **B.** 8.

C. 12. **D.** 24.

Câu 6. Cho hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$ các mặt bên của hình trên là những hình gì?

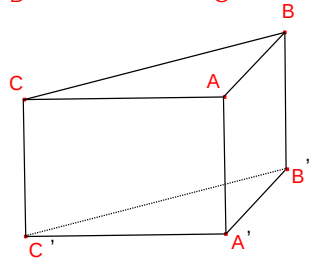

A. Tam giác. **B.** Tứ giác.

C. Hình chữ nhật. **D.** Hình vuông.

Câu 7. Số đỉnh của hình hộp chữ nhật là:

A. 6. **B.** 8.

C. 10. **D.** 12.

Câu 8. Cho một hình lăng trụ đứng có diện tích đáy là S, chiều cao là h. Hỏi công thức tính thể tích của hình lăng trụ đứng là gì?

A. V = S.h. **B.** $V = \frac{1}{2}S.h$.

C. V = 2S.h. **D.** V = 3S.h.

Câu 9. Hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O. Góc đối đỉnh của góc xOy' là:

A. $x'Oy'$. **B.** $x'Oy$.

C. xOy. **D.** $y'Ox$.

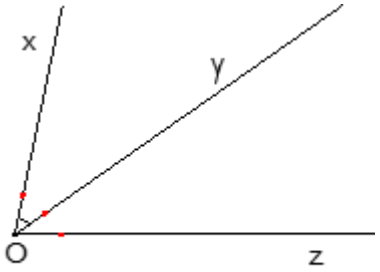

Câu 10. Cho hình vẽ, biết $xOy = 40^0$, Oy là tia phân giác của góc xOz.

Khi đó số đo yOz bằng:

A. 20^0. **B.** 140^0.

C. 80^0. **D.** 40^0.

Câu 11. Kết quả của phép tính $2^2.2^5$ là:

A. 2^{10}. **B.** 2^3.

C. 2^5. **D.** 2^7.

Câu 12. Kết quả của phép tính $\frac{-3}{20}+\frac{-2}{15}$ là:

A. $\frac{-1}{35}$. **B.** $\frac{-17}{60}$.

C. $\frac{-5}{35}$. **D.** $\frac{-1}{60}$.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (1,75 điểm). Tính:

a. $\frac{7}{6}-\frac{1}{6}:\frac{2}{3}$; b. $13,3.4,5-44.13,3$; c. $2021-\left(\frac{1}{3}\right)^2.3^2$.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. (1,0 điểm). Tìm x biết:

a. $2x-\frac{1}{3}=\frac{5}{3}$; b. $(2x+3)^2=25$;

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. (1,5 điểm). Tính diện tích xung quanh và thể tích hình lăng trụ đứng trong hình sau:

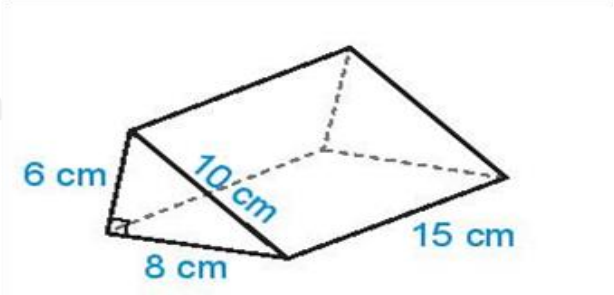

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. (1,25 điểm). Một ngôi nhà có cấu trúc và kích thước như hình sau. Tính thể tích phần không gian được giới hạn bởi ngôi nhà đó.

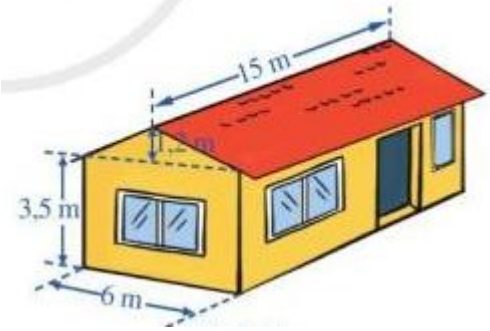

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5. (1 điểm). Cho đường thẳng aa' cắt bb' tại O.

a. Kể tên các cặp góc đối đỉnh

b. Kể tên các cặp góc kề bù

c. Dùng dụng cụ học tập để vẽ tia phân giác của góc aOb.

.....
.....
.....
.....
.....

-------- Hết --------